

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮKLẮK**

Bản án số: 50/2018/HS-ST

Ngày: 15 - 10 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lam; 2. Ông Y Mip Niê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:
Bà Giản Thị Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Can Văn D**; sinh ngày: 06/12/1966, tại tỉnh Nghệ An;

Nơi ĐKNKTT: Bản X, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An.

Nơi ở trước khi phạm tội: Không xác định.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Can Văn M và bà Hoàng Thị V (đều đã chết); có vợ là Vi Thị M và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1993. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K từ ngày 29/5/2018 - Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Chung Thị T, sinh năm 1972 (Có mặt)

Trú tại: Thôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà La Thị N, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Can Văn D, sinh năm 1966, HKTT tại bản X, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An. Từ năm 2008 đến nay vào tỉnh Đắk Lắk làm thuê sinh sống nhiều nơi, làm thuê cho ai thì ở lại nhà người đó.

Năm 2015, Can Văn D đến làm thuê cho bà Chung Thị T ở thôn C, xã C, huyện Krông Năng, đến năm 2018 giữa D và bà T xảy ra mâu thuẫn nên bà T không cho D ở lại làm nữa. Ngày 18/5/2018, D hỏi vay bà T 5.000.000 đồng, bà T không cho và đuổi D ra khỏi nhà. D tức giận bỏ đi và nảy sinh ý định quay lại chặt phá tiêu, cà phê của bà T. Khoảng 17 giờ ngày 23/5/2018, D đón xe từ huyện M đến xã C, đến khoảng 21 giờ cùng ngày, D đến quán tạp hóa Hiệp Nguyên do bà La Thị N làm chủ mua nước uống. Tại đây D lấy 01 con dao dài khoảng 30cm, cán màu vàng dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 20cm, D cầm dao giấu sau lưng rồi đi bộ xuống vườn nhà bà T và dùng dao chặt phá 88 trụ tiêu trồng năm 2016; 36 cây cà phê với trồng năm 2017 và 18 cây cà phê với trồng năm 2018. Sau khi chặt phá xong, D vứt dao ở vườn gần đó rồi đến nhà kho Y S Niê ở cùng thôn với bà T ngủ nhờ, sáng ngày 24/5/2018, D quay lại huyện M. Khoảng 22 giờ ngày 28/5/2018, D tiếp tục đến chặt phá tiêu và cà phê của bà T. D lấy 01 con dao quắm màu đen, dài 41,5cm, lưỡi dao dài 32cm, cán dao dài 9,5cm rồi cầm dao đi bộ xuống vườn của bà T chặt phá 13 trụ tiêu trồng năm 2016; 07 cây cà phê với trồng năm 2015 và 05 cây cà phê với trồng năm 2018. Sau đó D đi lên đường nhìn thấy 02 cây bơ booth ở khu vực vườn trên rồi dùng dao chặt nhiều nhát vào 02 cây bơ booth trồng năm 2015 gây tróc vỏ cây, nhưng không bị đổ. Sau khi chặt xong, D vứt con dao ở vườn nhà bà La Thị N rồi vào nhà bà T ngủ lại. Sáng ngày 29/5/2018, D bị cơ quan Cảnh sát điều tra huyện K triệu tập làm việc và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 39/KL-HĐĐGTS ngày 31/5/2018 và công văn số 05/CV-TCKH ngày 04/6/2018 về việc đính chính nội dung tại kết luận số 39/KL-HĐĐGTS ngày 31/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận:

Tại thời điểm ngày 23/5/2018:

+ 88 trụ tiêu trồng năm 2016 được xác định có giá: 14.273.600 đồng.

+ 36 cây cà phê với trồng năm 2017 có giá trị 3.672.000 đồng.

+ 18 cây cà phê với trồng năm 2018 có giá trị 1.249.200 đồng.

Tổng giá trị được xác định 19.194.800 đồng.

Tại thời điểm ngày 28/5/2018:

+ 13 trụ tiêu trồng năm 2016 có giá trị: 2.108.600 đồng.

+ 07 cây cà phê vối trồng năm 2015 có giá trị 1.451.100 đồng.

+ 05 cây cà phê vối trồng năm 2018 có giá trị 347.000 đồng.

Tổng giá trị được xác định 3.906.700 đồng.

Tổng giá trị tại thời điểm ngày 23/5/2018 và ngày 28/5/2018 là 23.101.500 đồng.

Ngày 17/9/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K yêu cầu định giá tài sản đối với 02 cây bơ Booth mà Can Văn D đã chặt phá. Tại công văn số 06/CV-HĐĐGTS ngày 20/9/2018 Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện K trả lời: Hội đồng định giá không xác định được giá trị thiệt hại của tài sản. N nhân: Từ thời điểm xảy ra vụ việc đến thời điểm định giá, tài sản đã phục hồi lại nên Hội đồng không thể đánh giá và xác định được giá trị thiệt hại tại thời điểm xảy ra vụ việc.

Vật chứng vụ án gồm: 01 con dao quắm lưỡi bằng kim loại, dài 41,5cm, lưỡi dao dài 32cm, cán dao dài 9,5cm, bên trong cán có lõi bằng gỗ; 01 đôi giày hiệu Bình Minh màu đen đỏ.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Can Văn D về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Can Văn D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đồng thời giữ N quyết định truy tố bị cáo Can Văn D như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Can Văn D phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Can Văn D từ 15 đến 18 tháng tù.

- Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm lưỡi bằng kim loại, dài 41,5cm, lưỡi dao dài 32cm, cán dao dài 9,5cm, bên trong cán có lõi bằng gỗ; 01 đôi giày hiệu Bình Minh màu đen đỏ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, người bị hại không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Do có mâu thuẫn với bà Chung Thị T nên vào ngày 23/5/2018, tại vườn của bà T ở thôn C, xã C, huyện K, Can Văn D đã có hành vi dùng dao chặt phá 88 trụ tiêu trồng năm 2016; 36 cây cà phê vối trồng năm 2017; 18 cây cà phê vối trồng năm 2018, giá trị thiệt hại là 19.194.800 đồng, tiếp đến ngày 28/5/2018, D tiếp tục dùng dao chặt phá 13 trụ tiêu trồng năm 2016; 07 cây cà phê vối trồng năm 2015; 05 cây cà phê vối trồng năm 2018 và 02 cây bơ Booth trồng năm 2015 của bà T, giá trị thiệt hại 3.906.700 đồng. Tổng giá trị thiệt hại 23.101.500 đồng (*Hai mươi ba triệu một trăm lẻ một ngàn năm trăm đồng*).

Hành vi nêu trên của bị cáo Can Văn D đã phạm vào tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 178 BLHS quy định:

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi hủy hoại trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, chỉ vì mâu

thuần thù hân cá nhân, muốn thỏa mãn sự bức tức nên bị cáo đã có hành vi chặt phá tiêu, cà phê, bơ của bị hại, gây thiệt hại về tài sản là 23.101.500 đồng. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm trừng trị, răn đe đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội 02 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội nhiều lần*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Với tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân sống tôn trọng pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định được bị cáo làm nghề làm thuê, không có công việc và thu nhập ổn định, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng là 01 con dao quắm lưỡi bằng kim loại, dài 41,5cm, lưỡi dao dài 32cm, cán dao dài 9,5cm, bên trong cán có lõi bằng gỗ; 01 đôi giày hiệu Bình Minh màu đen đỏ không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp. Đối với con dao bị cáo dùng để chặt phá tiêu và cà phê ngày 23/5/2018, bị cáo đã vứt con dao, cơ quan điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại bà Chung Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền là 20.000.000 đồng. Trước khi mở phiên tòa bà T có đơn xin rút yêu cầu bồi thường và tại phiên tòa bà T xác định không yêu cầu bị cáo Can Văn D phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà; do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Can Văn D phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Can Văn D **01** (Một) năm **03** (Ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 29/5/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm lưỡi bằng kim loại, dài 41,5cm, lưỡi dao dài 32cm, cán dao dài 9,5cm, bên trong cán có lõi bằng gỗ; 01 đôi giày hiệu Bình Minh màu đen đỏ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2018 giữa Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Can Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi gửi:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND cùng cấp
- THADS huyện; THA phạt tù
- Sở tư pháp; CA huyện
- Bị cáo, bị hại, người LQ,
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thiên Lý